

Số: /Th-BV
V/v: Yêu cầu báo giá cung cấp Thiết bị y tế

Nghệ An, ngày tháng 01 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế tại Bệnh viện với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An.
Địa chỉ: Km5, đại lộ Lenin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, Nghệ An.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Họ và tên: Nguyễn Việt Quang
 - Chức vụ: Phó trưởng phòng Vật tư – Thiết bị y tế
 - Số điện thoại: 0904 625 637

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Các nhà cung cấp dịch vụ có thể gửi báo giá theo một trong các cách thức sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư – Thiết bị y tế, Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An, Km5, đại lộ Lenin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, Nghệ An.

Trên bì thư ghi rõ nội dung báo giá cho danh mục cụ thể.

- Nhận qua Email: bmed.nafgh@gmail.com (Các đơn vị gửi bản scan kèm bản mềm(word/Excell..))

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 24 tháng 01 năm 2024 đến trước 16 h ngày 06 tháng 02 năm 2024

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90, kể từ ngày 06 tháng 02 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục trang thiết bị y tế:

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về cấu hình, tính năng kỹ thuật và các thông tin liên quan	ĐVT	Số lượng
1	Hệ thống nội soi tán sỏi đường mật	Chi tiết xem tại mục 1. - Phụ lục 1 kèm theo	HT	01
2	Máy tán sỏi Laser	Chi tiết xem tại mục 2. - Phụ lục 1 kèm theo	Cái	01

2. Địa điểm cung cấp: Cung cấp hàng hoá tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An
- Địa chỉ: Km5, Đại lộ Lenin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
3. Thời gian giao hàng dự kiến: Tối đa 120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
4. Các thông tin khác:
 - Yêu cầu nhà cung cấp gửi kèm tài liệu kỹ thuật về thông số và tính năng kỹ thuật của máy.
 - Nhà cung cấp có thể nêu thêm các tính năng kỹ thuật chi tiết của thiết bị được chào giá ngoài những tính năng kỹ thuật được yêu cầu đáp ứng.
 - Bảng đáp ứng kỹ thuật phải ghi rõ nội dung đáp ứng và phải tham chiếu các tài liệu chứng minh.
 - Nhà cung cấp có thể chào giá toàn bộ hàng hoá hoặc chào giá riêng lẻ từng thiết bị được yêu cầu chào giá.
 - Báo giá bao gồm thuế VAT, phí vận chuyển, lắp đặt và các chi phí khác.
 - Nhà cung cấp báo giá thực hiện theo: Mẫu yêu cầu báo giá kèm theo.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website Bệnh viện;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hương

PHỤ LỤC 1. CẤU HÌNH, TÍNH NĂNG KỸ THUẬT CƠ BẢN HỆ THỐNG NỘI SOI TÁN SỎI ĐƯỜNG MẬT, MÁY TÁN SỎI LASER

1. Hệ thống nội soi tán sỏi đường mật:

STT	NỘI DUNG
I	YÊU CẦU CHUNG
1	Năm sản xuất: 2023 trở đi, mới 100%
2	Đạt chứng nhận: ISO 13485 và một trong các chứng nhận chất lượng sau FDA hoặc CE hoặc tương đương
3	Nguồn điện: 220V - 50Hz
4	Môi trường hoạt động: Nhiệt độ tối đa tới $\geq 30^{\circ}\text{C}$, Độ ẩm tối đa tới $\geq 75\%$
II	YÊU CẦU VỀ CẤU HÌNH:
	Hệ thống nội soi tán sỏi đường mật: 01 hệ thống
A	Hệ thống nội soi đường mật ống mềm:
	Cấu hình mỗi hệ thống tối thiểu bao gồm:
1	Bộ xử lý hình ảnh và Bộ nguồn sáng: 01 Bộ
2	Phụ kiện đi kèm máy chính
2.1	Ống nội soi đường mật video và phụ kiện: 02 cái
2.2	Kìm sinh thiết: 01 cái
2.3	Bộ kiểm tra rò rỉ: 01 bộ
2.4	Xe đẩy: 01 cái
2,5	Màn hình nội soi chuyên dụng: 01 cái
2.5	Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + tiếng Việt: 01 bộ
B	Máy tán sỏi điện thủy lực
	Cấu hình mỗi hệ thống tối thiểu bao gồm:
1.	Máy chính: 01 cái
2	Phụ kiện đi kèm máy chính
2.1	Bàn đạp chân: 01 cái
2.2	Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ
3	Phụ kiện kèm theo
3.1	Rọ lấy sỏi: 02 cái
3.2	Đầu tán sỏi thủy lực: 05 cái
C	PHỤ KIỆN TÁN SỎI QUA DA
1	Đầu camera: 01 cái
2	Ống soi quang học góc nghiêng: 01 cái
3	Máy bơm tưới rửa: 01 cái

STT	NỘI DUNG
III	YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT:
A	Hệ thống nội soi tán sỏi đường mật:
1	Bộ xử lý hình ảnh và nguồn sáng: Tích hợp hoặc riêng biệt
1.1	Bộ xử lý hình ảnh
	- Có tính năng tăng cường chất lượng hình ảnh hiển thị.
	- Có tính năng cân bằng trắng
	- Có tính năng tăng cường tương phản hình ảnh
	- Có khả năng phóng đại hình ảnh: $\geq 1.5X$
	- Độ phân giải: \geq Full HD
	- Hiển thị các thông tin về hình ảnh trên màn hình
	- Các cổng kết nối:
	+ Cổng xuất tín hiệu hình ảnh:
	i. Cổng kết nối với màn hình chuyên dụng: Tương thích với Màn hình chuyên dụng
	ii. Cổng kết nối, xuất tín hiệu ra màn hình phụ: SDI hoặc HDMI hoặc DVI tương đương
	+ Cổng kết nối với ống soi
1,2	Nguồn sáng
	- Sử dụng bóng đèn LED hoặc Xenon
	- Tuổi thọ bóng đèn ≥ 10.000 giờ đối với bóng LED và ≥ 500 giờ đối với bóng Xenon
	- Điều chỉnh cường độ sáng bằng tay (nhiều mức) hoặc chỉnh tự động
	- Có tính năng tự điều chỉnh cường độ sáng, độ phơi sáng
	- Chế độ quan sát ≥ 2 Chế độ
2	Phụ kiện đi kèm máy chính
2.1	Ống nội soi đường mật video và phụ kiện
	- Trường nhìn $\geq 100^\circ$
	- Hướng nhìn: Nhìn thẳng
	- Độ sâu trường nhìn: $\leq 3\text{mm} - \geq 100\text{ mm}$
	- Đường kính ngoài đầu ống soi: $\leq 5.0\text{ mm}$
	- Đường kính ngoài thân ống soi: $\leq 5.5\text{ mm}$
	Độ uốn : +Trên: $\geq 160^\circ$ + Dưới: $\geq 130^\circ$
	- Đường kính kênh dụng cụ: $\geq 2.0\text{ mm}$
	- Độ dài làm việc: $\geq 380\text{ mm}$
2.2	Bộ kiểm tra rò rỉ
	- Loại bóp tay hoặc tương đương
	- Có đồng hồ hiển thị áp suất
2.3	Kìm sinh thiết: Tương thích với ống soi.
2.4	Xe đẩy
	- Có các tầng để đặt máy

STT	NỘI DUNG
	- Có giá treo ống soi/camera
	- Bánh xe có phanh hãm
3	Màn hình chuyên dụng
	- Loại màn hình LCD hoặc LED hoặc IPS hoặc OLED hoặc tốt hơn
	- Kích thước màn hình hiển thị ≥ 26 inch
	- Độ phân giải hình ảnh \geq Full HD
	- Tỷ lệ khung hình hiển thị: $\geq 16:9$
	- Tỷ lệ tương phản $\geq 1000:1$
	- Độ sáng: ≥ 200 cd/m ²
	- Góc nhìn ≥ 160 độ
	- Cổng kết nối hình ảnh đầu vào: Tương thích với Bộ xử lý hình ảnh.
B	MÁY TÁN SỎI ĐIỆN THỦY LỰC
1	Máy chính:
	- Mức năng lượng:
	≥ 3 mức cường độ
	≥ 950 mJ
	- Tần số xung tự động: ≤ 5 đến ≥ 60 Hz
	- Tự động nhận dạng loại đầu dò
	- Tự động nhận dạng khi hết đầu dò
	- Các xung đơn và liên tục được điều khiển bằng bàn đạp
2	Phụ kiện đi kèm máy chính:
2.1	Bàn đạp chân: Loại có dây hoặc không dây. Kết nối với máy chính để vận hành các chế độ đã chọn lựa trên màn hình.
2.2	Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt
3	Phụ kiện kèm theo
3.1	Rọ lấy sỏi
	- Loại không đầu tip
	- Đường kính thân: ≤ 3 Fr
3.2	Đầu tán sỏi thủy lực
	- Kích thước: ≤ 4.5 Fr, dài ≥ 600 mm
C	PHỤ KIỆN TÁN SỎI QUA DA
1	Đầu camera:
	- Độ phân giải: \geq FullHD
	- Có tính năng phóng đại :Độ phóng đại $\geq 1,5$ lần
	- Có tính năng điều chỉnh độ nét (focus): Tự động hoặc bằng tay
	- Tiêu cự: ≥ 15 mm
	- Cáp nối của đầu camera dài ≥ 3 m
	- Có phím chức năng để gán chức năng điều chỉnh.
2	Ống nội soi quang học có kênh làm việc kèm phụ kiện
	- Hướng góc soi ≤ 12 độ
	- Đường kính ngoài ống soi ≤ 12 Fr
	- Kênh làm việc : $\leq 7,5$ Fr, dùng với các dụng cụ có đường kính ≤ 5.0 Fr

STT	NỘI DUNG
	- Chiều dài: 20cm - 25 cm
	- Thị kính gập góc, có thể hấp tiệt trùng
	- Phụ kiện bao gồm kênh dụng cụ với hệ thống bịt và khóa mở nhanh; khay và dụng cụ vệ sinh
3	Máy bơm tưới rửa
	- Dải áp lực: 0 đến ≥ 80 KPa
	- Dải lưu lượng: 0 đến ≥ 500 ml/phút
	- Chế độ vận hành: Áp lực/ lưu lượng
IV	YÊU CẦU KHÁC
1	Thời gian bảo hành ≥ 1 năm cho máy chính kể từ ngày ký nghiệm thu hàng hóa
2	Thời gian bảo trì: trong thời gian bảo hành, định kỳ bảo trì ≤ 6 tháng/ lần.
3	Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng: ≤ 48 giờ.
4	Cam kết cung cấp phụ kiện, vật tư tiêu hao trong ≥ 10 năm sau bảo hành.
5	Cam kết cung cấp đầy đủ khi bàn giao bản chính hoặc bản sao chứng thực giấy Chứng nhận xuất xứ của hàng hóa (CO), giấy Chứng nhận chất lượng của hàng hóa (CQ) và thư uỷ quyền chính hãng từ hãng cung cấp máy.
6	Thời gian giao hàng không quá 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
7	Giao hàng, lắp đặt, vận hàng thiết bị và hướng dẫn sử dụng tại Bệnh viện.
8	Giá chào bán thiết bị đã bao gồm các loại thuế, phí, chi phí vận chuyển và lắp đặt tại Bệnh viện.

2. Máy tán sỏi laser:

STT	NỘI DUNG
I	YÊU CẦU CHUNG
1	Năm sản xuất: 2023 trở đi, mới 100%
2	Đạt chứng nhận: ISO 13485 và một trong các chứng nhận chất lượng sau FDA hoặc CE hoặc tương đương
3	Nguồn điện: 220V - 50Hz
4	Môi trường hoạt động: Nhiệt độ tối đa tới $\geq 30^{\circ}\text{C}$, Độ ẩm tối đa tới $\geq 75\%$
II	YÊU CẦU VỀ CẤU HÌNH:
	Máy tán sỏi laser bao gồm:
1	Máy chính: 01 cái
2	Phụ kiện đi kèm máy chính
2.1	Bàn đạp chân: 01 cái
2.2	Dây truyền quang loại 550 μm , dài 3m: 02 dây
2.3	Dây truyền quang loại 365 μm , dài 3m: 01 dây
2.4	Dụng cụ bóc vỏ dây dẫn laser: 02 cái
2.5	Kính đeo bảo vệ mắt: 02 cái
2.6	Dụng cụ cắt dây dẫn laser: 01 cái
2.7	Chìa khóa: 02 cái
2.8	Kính lọc bảo vệ nguồn laser: 02 cái
2.9	Giá đỡ dây quang: 01 cái
2.10	Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + tiếng Việt: 01 bộ
III	YÊU CẦU CHỈ TIÊU KỸ THUẬT
1	Máy chính
	- Loại bóng Laser: Holmium Laser
	- Công suất laser: $\geq 80\text{W}$
	- Năng lượng xung: từ $\leq 0.5\text{J}$ đến $\geq 3.5\text{J}$
	- Tần số điều chỉnh $\leq 5\text{Hz}$ đến $\geq 40\text{Hz}$
	- Bước sóng tia laser $\geq 2.0\ \mu\text{m}$
	- Có chùm tia định hướng
	- Có hệ thống làm mát
	- Hệ thống truyền tia: Dẫn truyền bằng sợi quang, sử dụng được với tất cả các dây truyền quang có đường kính từ $\geq 200\mu\text{m}$ cho đến $\leq 1000\mu\text{m}$
	- Có bánh xe để di chuyển máy và có hệ thống phanh hãm.
2	Phụ kiện chuẩn đi kèm với máy tán sỏi
	- Dây truyền quang loại 550 μm , dài $\geq 3\text{m}$ (giải thích nội dung, ý nghĩa)
	- Dây truyền quang loại 365 μm , dài $\geq 3\text{m}$

STT	NỘI DUNG
	- Bàn đạp chân: Tương thích với máy laser. Kết nối với máy chính để vận hành các chế độ đã chọn lựa trên màn hình.
	<i>Dụng cụ bóc vỏ dây dẫn laser: tương thích với dây dẫn laser</i>
	<i>Dụng cụ cắt dây dẫn laser: tương thích với dây dẫn laser</i>
IV	YÊU CẦU KHÁC
1	Thời gian bảo hành ≥ 1 năm cho máy chính kể từ ngày ký nghiệm thu hàng hóa
2	Thời gian bảo trì: trong thời gian bảo hành, định kỳ bảo trì ≤ 3 tháng/ lần.
3	Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng: ≤ 48 giờ.
4	Cam kết cung cấp phụ kiện, vật tư tiêu hao trong ≥ 8 năm sau bảo hành.
5	Cam kết cung cấp đầy đủ khi giao chính hoặc bản sao chứng thực giấy Chứng nhận xuất xứ của hàng hóa (CO), giấy Chứng nhận chất lượng của hàng hóa (CQ) và thư uỷ quyền chính hãng từ hãng cung cấp máy.
6	Thời gian giao hàng không quá 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
7	Giao hàng, lắp đặt, vận hàng thiết bị và hướng dẫn sử dụng tại Bệnh viện.
8	Giá chào bán thiết bị đã bao gồm các loại thuế, phí, chi phí vận chuyển và lắp đặt tại Bệnh viện.

PHỤ LỤC 2. MẪU BÁO GIÁ

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngày ...tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,
nhà cung cấp⁽¹²⁾**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
 - (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
 - (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
 - (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
 - (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
 - (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
 - (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
 - (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
 - (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
 - (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
- Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.
- Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên

thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.